


**CTY CỔ PHẦN XÂY LẬP-CƠ KHÍ  
VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM  
(MECOFOOD)**

Số: 117/CV-MCF-TCHC  
V/v: Giải trình lợi nhuận quý 2/2023 biến động tăng  
32,53% so với quý 2/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
*Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*

-----  -----  
Long An, ngày 18 tháng 07 năm 2023

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Với kết quả kinh doanh Quý 2/2023 đạt được, cụ thể qua các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Quý 2/2023	Quý 2/2022	Biến động (23/22)
Doanh thu thuần	126.201.277.655	103.269.682.412	22,21%
Lợi nhuận trước thuế	4.975.235.542	3.791.935.871	31,21%
Lợi nhuận sau thuế	3.979.150.576	3.002.563.891	32,53%

Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm-MECOFOOD (mã CK MCF) xin giải trình về lợi nhuận quý 2/2023 biến động tăng 32,53% so với cùng kỳ là do:

**a) Mặt hàng lương thực:**

Về Lương thực xuất khẩu: Sản lượng bán ra trong quý 2/2023 tăng 101,20%, doanh thu tăng 114,67% so với cùng kỳ quý 2/2022. Nguyên nhân trong quý 2/2023 công ty ký được một số hợp đồng gạo xuất khẩu, đồng thời tìm kiếm được một vài khách hàng mới. Trong quý 2/2023 ngành hàng lương thực xuất khẩu kinh doanh có hiệu quả góp phần làm cho lợi nhuận quý 2/2023 biến động tăng so với cùng kỳ quý 2/2022.

Về lương thực nội địa: Sản lượng bán ra trong quý 2/2023 tăng 34,21% so với cùng kỳ quý 2/2022. Nguyên nhân do Công ty luôn giữ được các khách hàng truyền thống, đẩy mạnh tiếp thị bán hàng mở rộng thị trường gạo nội địa. Đây là ngành hàng mang lại lợi nhuận chính cho công ty trong quý 2/2023 và là nguyên nhân làm cho lợi nhuận quý 2/2023 biến động tăng so với cùng kỳ quý 2/2022.

**b) Ngành hàng Cơ khí:**

Mặt hàng cơ khí trong quý 2 năm 2023 doanh số là 12,073 tỷ tăng 165,17% so với cùng kỳ quý 2 năm 2022. Trong quý 2 năm 2023 ngành hàng cơ khí kinh doanh có hiệu quả góp phần vào lợi nhuận chung toàn Công ty. Đạt được kết quả trên là do trong quý 2 năm 2023 ngành hàng cơ khí ký được một số hợp đồng gia công lắp đặt thiết bị với khách hàng bên ngoài và một số hợp đồng sửa chữa máy móc thiết bị.

**c) Ngành hàng Bê tông – VLXD:**

Mặt hàng Bê tông sản lượng bán ra trong quý 2 năm 2023 là 9.480m<sup>3</sup> giảm 41,72% so với cùng kỳ quý 2/2022 Mặt hàng bê tông kinh doanh gặp nhiều khó khăn do tình hình chung, hầu hết các công trình xây dựng công đều tạm dừng khởi công do không có vốn, Công ty tập trung tiếp thị vào các công trình tư nhân và nhà dân nên sản lượng bán ra rất thấp. Tình hình khó khăn này dự báo còn kéo dài đến hết năm 2023. Trong quý 2/2023 ngành hàng bê tông kinh doanh hiệu quả không nhiều.

**d) Ngành hàng bao bì:**

Mặt hàng bao bì trong quý 2 năm 2023 số lượng bán ra 0,976 triệu cái giảm 6,51% so với cùng kỳ quý 2/2022, nguyên nhân do ngành hàng này cạnh tranh về giá bán rất khốc liệt Công ty phải giảm giá mới bán được hàng, ngoài ra một số khách hàng lớn thường xuyên lấy hàng của Công

ty đã tự đầu tư hệ thống máy dệt phục vụ cho nhu cầu nội tiêu làm cho sản lượng bao bì bán ra giảm mạnh, với kết quả kinh doanh trên quý 2 năm 2023 ngành hàng bao bì kinh doanh không hiệu quả.

Kết quả kinh doanh từng ngành hàng cụ thể theo số liệu ở bảng sau:

DVT: Tỷ đồng

STT	Mặt hàng	Quý 2/2023	Quý 2/2022	Biến động(23/22)
1	<b>Cơ khí</b>			
	a/ Doanh thu	12,073	4,553	165,17%
	b/ Giá vốn	11,427	3,839	197,66%
	c/ Lãi gộp	0,646	0,713	-9,40%
	<b>Lãi gộp/doanh thu (%)</b>	<b>5,35</b>	<b>15,66</b>	<b>-65,84%</b>
2	<b>Lương thực xuất khẩu</b>			
	a/ Số lượng (Tấn)	835	415	101,20%
	b/ Doanh thu	13,505	6,291	114,67%
	c/ Giá vốn	11,274	5,058	122,89%
	d/ Lãi gộp	2,232	1,232	81,17%
	<b>Lãi gộp/doanh thu (%)</b>	<b>16,53</b>	<b>19,58</b>	<b>-15,58%</b>
3	<b>Lương thực nội địa</b>			
	a/ Số lượng (Tấn)	6.724	5.010	34,21%
	b/ Doanh thu	79,261	60,689	30,60%
	c/ Giá vốn	69,648	52,756	32,02%
	d/ Lãi gộp	9,613	7,933	21,18%
	<b>Lãi gộp/doanh thu (%)</b>	<b>12,13</b>	<b>13,07</b>	<b>-7,19%</b>
4	<b>Bao bì</b>			
	a/ Số lượng (Triệu chiếc)	0,976	1,044	-6,51%
	b/ Doanh thu	4,47	4,948	-9,66%
	c/ Giá vốn	3,839	4,233	-9,31%
	d/ Lãi gộp	0,63	0,715	-11,89%
	<b>Lãi gộp/doanh thu (%)</b>	<b>14,09</b>	<b>14,45</b>	<b>-2,49%</b>
5	<b>Bê tông VLXD</b>			
	a/ Số lượng (m <sup>3</sup> )	9.480	16.266	-41,72%
	b/ Doanh thu	12,958	22,747	-43,03%
	c/ Giá vốn	11,894	21,246	-44,02%
	d/ Lãi gộp	1,064	1,502	-29,16%
	<b>Lãi gộp/doanh thu (%)</b>	<b>8,21</b>	<b>6,6</b>	<b>24,39%</b>

Trên đây là báo cáo giải trình lợi nhuận Công ty trong Quý 2/2023 biến động tăng hơn so với Quý 2/2022.

Trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận :**

- Như trên
- Lưu : VT



Lê Trường Sơn